

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3898/CT-TTHT

Bình Phước, ngày 30 tháng 8 năm 2023

V/v hướng dẫn về thuế suất thuế
GTGT và hóa đơn, chứng từ đối với
trường hợp doanh nghiệp nội địa
cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho
doanh nghiệp chế xuất.

Kính gửi:

- Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Bình Phước;
- Công thông tin điện tử tỉnh Bình Phước;
- Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Bình Phước;
- Đài Phát thanh Truyền hình và Báo Bình Phước;
- Đài phát thanh Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng VHHT các Huyện, Thị xã, Thành phố;
- Các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Phước;
- Văn phòng và các phòng thuộc Cục Thuế;
- Chi cục Thuế các huyện, khu vực, thị xã.

Cục Thuế Bình Phước nhận được một số vướng mắc về thuế suất thuế GTGT và hóa đơn, chứng từ đối với trường hợp doanh nghiệp nội địa bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp chế xuất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Để các doanh nghiệp nội địa trên địa bàn tỉnh biết và thực hiện đúng quy định của pháp luật về thuế GTGT, hóa đơn, chứng từ khi thực hiện bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ vào doanh nghiệp chế xuất. Cục Thuế gửi đến các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước, các đơn vị trực thuộc Cục Thuế để phối hợp tuyên truyền đến các doanh nghiệp, đồng thời gửi đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được biết về nội dung nêu trên, cụ thể như sau:

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng:

- Tại khoản 20 Điều 4 quy định về khu phi thuế quan như sau:

"Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại - công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập và được hưởng các ưu đãi về thuế như khu phi thuế quan theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quan hệ mua bán trao đổi hàng hóa giữa các khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu".

- Tại khoản 1 Điều 9 quy định về thuế suất 0%:

1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.



Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm:

- Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài, kể cả ủy thác xuất khẩu;
- Hàng hóa bán vào khu phi thuế quan theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; hàng bán cho cửa hàng miễn thuế;
- Hàng hóa bán mà điểm giao, nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam;
- Phụ tùng, vật tư thay thế để sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, máy móc thiết bị cho bên nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam;

...

b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan.

...

đ) Các hàng hóa, dịch vụ khác:

- Hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;

...

- Tại khoản 2 Điều 9 quy định về điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

“2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

a) Đối với hàng hóa xuất khẩu:

- Có hợp đồng bán, gia công hàng hóa xuất khẩu; hợp đồng ủy thác xuất khẩu;
- Có chứng từ thanh toán tiền hàng hóa xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;
- Có tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

....

b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;
- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

...

- Tại khoản 2 Điều 16 quy định về quy định về điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu như sau:

“Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (trừ các trường hợp hướng dẫn Điều 17 Thông tư này) để được khấu trừ thuế, hoàn thuế GTGT đầu vào phải có đủ điều kiện và các thủ tục nêu tại khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 15 Thông tư này, cụ thể như sau:

....

Riêng các trường hợp sau không cần tờ khai hải quan:

- Đối với cơ sở kinh doanh xuất khẩu dịch vụ, phần mềm qua phương tiện điện tử thì không cần có tờ khai hải quan. Cơ sở kinh doanh phải thực hiện đầy đủ các quy định về thủ tục xác nhận bên mua đã nhận được dịch vụ, phần mềm xuất khẩu qua phương tiện điện tử theo đúng quy định của pháp luật về thương mại điện tử.

- Hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan.

- Cơ sở kinh doanh cung cấp điện, nước, văn phòng phẩm và hàng hóa phục vụ sinh hoạt hàng ngày của doanh nghiệp chế xuất gồm: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng (bao gồm cả bảo hộ lao động: quần, áo, mũ, giày, ủng, găng tay) ”.

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung khoản 3 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC) quy định:

“3. Các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% gồm:

- Tái bảo hiểm ra nước ngoài; chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài; chuyển nhượng vốn, cấp tín dụng, đầu tư chứng khoán ra nước ngoài; dịch vụ tài chính phái sinh; dịch vụ bưu chính, viễn thông chiều đi ra nước ngoài (bao gồm cả dịch vụ bưu chính viễn thông cung cấp cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; cung cấp thẻ cào điện thoại di động đã có mã số, mệnh giá đưa ra nước ngoài hoặc đưa vào khu phi thuế quan); sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản hướng dẫn tại Khoản 23 Điều 4 Thông tư này; thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu sau đó xuất khẩu; hàng hoá, dịch vụ cung cấp cho cá nhân không đăng ký kinh doanh trong khu phi thuế quan, trừ các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu sau đó xuất khẩu thì khi xuất khẩu không phải tính thuế GTGT đầu ra nhưng không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

- Xăng, dầu bán cho xe ô tô của cơ sở kinh doanh trong khu phi thuế quan mua tại nội địa;

- Xe ô tô bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan;

- Các dịch vụ do cơ sở kinh doanh cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan bao gồm: cho thuê nhà, hội trường, văn phòng, khách sạn, kho bãi; dịch vụ vận chuyển đưa đón người lao động; dịch vụ ăn uống (trừ dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp, dịch vụ ăn uống trong khu phi thuế quan);

- Các dịch vụ sau cung ứng tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài không được áp dụng thuế suất 0% gồm:

+ Thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, văn hóa, giải trí, hội nghị, khách sạn, đào tạo, quảng cáo, du lịch lữ hành;

+ Dịch vụ thanh toán qua mạng;

+ Dịch vụ cung cấp gắn với việc bán, phân phối, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam.”

Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ:

- Tại điểm c khoản 1 Điều 8 quy định về loại hóa đơn sử dụng như sau:

“1. Hóa đơn giá trị gia tăng là hóa đơn dành cho các tổ chức khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ sử dụng cho các hoạt động:

c) Xuất vào khu phi thuế quan và các trường hợp được coi như xuất khẩu”.

- Tại điểm c khoản 3 Điều 13 quy định về áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ xuất khẩu như sau:

“c) Cơ sở kinh doanh kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (kể cả cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu) khi xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng điện tử”.

Căn cứ quy định nêu trên, Cục Thuế tỉnh Bình Phước đề nghị các doanh nghiệp nội địa trên địa bàn tỉnh khi cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài cần xem xét loại hình hoạt động trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để biết được doanh nghiệp đầu tư nước ngoài có hoạt động theo loại hình chế xuất hay không.

Trường hợp đối tác hoạt động theo loại hình chế xuất, thì doanh nghiệp nội địa khi cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho doanh nghiệp chế xuất được coi như hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu và được áp dụng thuế suất thuế GTGT đầu ra 0%, được khấu trừ, hoàn thuế GTGT hàng hóa dịch vụ mua vào của hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất nêu trên nếu đáp ứng được các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 và khoản 2 Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC, đồng thời không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC nêu trên.

Các doanh nghiệp nội địa khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ vào doanh nghiệp chế xuất phải sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng điện tử.

Đối với một số hàng hóa, dịch vụ như: cung cấp điện, nước, văn phòng phẩm và hàng hóa phục vụ sinh hoạt hàng ngày của doanh nghiệp chế xuất gồm: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng; xây dựng, lắp đặt công trình ở trong doanh nghiệp chế xuất thì không cần phải có tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Cục Thuế đề nghị các phòng, Chi cục Thuế các khu vực, huyện, thị xã phối hợp thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn các nội dung nêu trên đến người nộp thuế kịp thời, đầy đủ, nhất quán để người nộp thuế được biết và thực hiện.

Các đơn vị nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ Phòng Tuyên truyền Hỗ trợ người nộp thuế - Cục thuế tỉnh Bình Phước, số điện thoại 02713879193 - 02713888891 để được giải đáp. / *Nguyen*

Nơi nhận

- Như trên;
- Đăng website;
- Lưu: VT, TTHT.

